TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST Ngày:14-02-2025 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Minh Chánh.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Nguyễn Thuận Phát, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Số A, đường H, Phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Hồ Đắc K, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: số E, Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 08/11/2024, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Hồ Đắc K có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng bà sống rất hạnh phúc, sau đó bà và ông K phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng gây gắt, bà và ông K đã hết tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn giữa bà và ông K không ai biết. Giữa bà và

ông K đã ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Hồ Đắc K.

Về con chung: Bà H và ông Hồ Đắc K có 02 con chung tên Hồ Phúc H1, sinh ngày 17/01/2013 và cháu Hồ Phúc T, sinh ngày 22/8/2019 hiện nay cháu H1 và cháu T đang sống với ông bà nội. Bà H đồng ý cho anh Hồ Đắc K trực tiếp nuôi dưỡng con tên Hồ Phúc H1, sinh ngày 17/01/2013 và Hồ Phúc T, sinh ngày 22/8/2019. Bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 01 người / 01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Bà H không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn ông Hồ Đắc K đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến gửi đến Toà án, cũng không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Hồ Đắc K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hồ Đắc K là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông bà đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông K, theo bà H cho rằng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong lối sống, thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn cãi vã và đã ly thân với nhau từ năm 2022 đến nay. Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Hồ Đắc K. Còn ông K đã được Tòa án mời lên hòa giải nhằm mục đích hàn gắn nhưng không đến tham gia hòa giải, cũng như tham gia phiên tòa. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của bà H và ông K đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông K là trầm trọng không thể khắc phục. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn với ông K.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hồ Đắc K có 02 con chung là cháu Hồ Phúc H1, sinh ngày 17/01/2013 và Hồ Phúc T, sinh ngày 22/8/2019, theo bà H trình bày thì hiện nay cháu H1 và cháu T đang sống chung với bên gia đình ông K. Bà H yêu cầu giao con anh Hồ Đắc K trực tiếp nuôi

dưỡng con tên Hồ Phúc H1, sinh ngày 17/01/2013 và Hồ Phúc T, sinh ngày 22/8/2019. Bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/con/tháng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Mặc dù ông K không phản đối yêu cầu của bà H nên thấy rằng từ nhỏ đến nay thì cháu H1 và cháu T đã sống chung với ông K và ông bà nội được ông K và ông bà N trực tiếp chăm sóc. Sau khi bà H và ông K ly thân với nhau thì ông K vẫn tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H1 và cháu T, để không làm xáo trộn môi trường sống của cháu H1, cháu T và không làm ảnh hưởng đến tâm lý, ổn định môi trường sống của cháu H1 và theo nguyện vọng của cháu H1 có thể hiện mong muốn được sống với cha (ông K) sau khi cha mẹ ly hôn cho nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H1 và cháu T cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho bà H không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do phía ông K không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nhưng phía bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi người con 1.000.000 đồng/ tháng xét việc tự nguyện của bà H là không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật cụ thể tại khoản 1 Điều 116, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong giải quyết các vụ việc về hôn nhân gia đình có quy định mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con và căn cứ theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu kèm theo Nghị định thì mức lương tối thiểu nơi cháu H1 và cháu T đang cư trú là thuộc vùng 3 với mức là 3.860.000 đồng/1 tháng. Như vậy ½ của số tiền 3.860.000 đồng là 1.930.000 đồng. Cho nên, mức cấp dưỡng tối thiểu là 1.930.000đồng/1 cháu/1 tháng. Vì vậy, buộc bà Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Hồ Phúc H1, sinh ngày 17/01/2013 và Hồ Phúc T, sinh ngày 22/8/2019 mỗi người con là 1.930.000đồng/1 cháu/1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (14/02/2025) cho đến khi 02 cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[5] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000đ (*ba trăm ngàn*

đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009477 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Bà H phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Hồ Đắc K.

2/ Về con chung: Giao cháu Hồ Phúc H1, sinh ngày 17/01/2013 và Hồ Phúc T, sinh ngày 22/8/2019 cho ông Hồ Đắc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà Ngyễn Thị Ngọc H2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Phúc H1, sinh ngày 17/01/2013 và Hồ Phúc T, sinh ngày 22/8/2019, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 14/02/2025 (ngày tuyên án sơ thẩm) đến khi 02 cháu đủ tuổi trưởng thành. Mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng mỗi người còn là 1.930.000 đồng/1 tháng.

4/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009477 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đồng.

6/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Phường 2, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh